

# THÔNG TIN TÓM TẮT

## CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 69 3

(Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0800001972 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương cấp lần đầu ngày 25/05/2007, thay đổi lần thứ 5 ngày 04/09/2015)

### 1. CÔNG TY ĐẠI CHÚNG

#### CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 69-3

Địa chỉ: Số 515, đường Điện Biên Phủ, phường Bình Hàn, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.  
Điện thoại: 0320. 3852584  
Website: <http://lilama69-3.com.vn/>

### 2. TỔ CHỨC TƯ VẤN

#### CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN - HÀ NỘI

Địa chỉ: Tầng 3, TT Hội nghị công đoàn, số 01 Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội  
Điện thoại: 04.38181 888 Fax: 04.38181 888  
Website: [www.shs.com.vn](http://www.shs.com.vn)

#### PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN

Họ và tên: Đỗ Xuân Trường  
Chức vụ: Kế toán trưởng  
Số điện thoại: 0320 3852584

## MỤC LỤC

<b>I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY ĐẠI CHÚNG</b> .....	<b>1</b>
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển .....	1
1.1. Giới thiệu chung về tổ chức công ty đại chúng .....	1
1.2. Giới thiệu về chứng khoán đang ký giao dịch .....	2
1.3. Lịch sử hình thành và phát triển .....	3
1.4. Quá trình tăng vốn điều lệ .....	4
2. Cơ cấu tổ chức và hoạt động của Công ty .....	6
3. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ Cơ cấu cổ đông .....	10
3.1. Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần tại thời điểm 22/06/2016 .....	10
3.2. Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 22/06/2016 .....	11
3.3. Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ .....	11
4. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của LILAMA 69-3, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với LILAMA 69-3, những công ty mà LILAMA 69-3 đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, .....	11
4.1. Công ty mẹ của LILAMA 69-3: .....	11
4.2. Công ty mà LILAMA 69-3 nắm giữ quyền kiểm soát/cổ phần chi phối: Không có .....	12
5. Hoạt động kinh doanh .....	12
5.1. Các hoạt động kinh doanh chính của Công ty .....	12
5.2. Tình hình sử dụng nguyên vật liệu .....	14
5.3. Nhận hiệu thương mại .....	14
5.4. Các hợp đồng lớn đang thực hiện .....	14
6. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh .....	18
6.1. Một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2014 và 2015 .....	18
6.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty .....	19
7. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành .....	20
7.1. Vị thế của Công ty trong ngành .....	20
7.2. Triển vọng phát triển của ngành .....	20
7.3. Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước, và xu thế chung trên thế giới .....	21
8. Chính sách đối với người lao động .....	22
8.1. Tình hình lao động .....	22
8.2. Chính sách đối với người lao động .....	23



9.	Chính sách cổ tức .....	24
10.	Tình hình tài chính .....	24
10.1.	Các chỉ tiêu cơ bản: .....	24
10.2.	Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:.....	27
11.	Tài sản .....	28
11.1.	Tài sản cố định.....	28
12.	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang: .....	29
12.1.	Tình hình sử dụng đất đai .....	30
13.	Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức giai đoạn năm 2016 .....	34
13.1.	Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức năm 2016 (*).....	34
13.2.	Căn cứ xây dựng kế hoạch lợi nhuận, cổ tức.....	34
14.	Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức .....	36
15.	Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh .....	37
16.	Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty.....	37
17.	Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty .....	38
<b>II.</b>	<b>QUẢN TRỊ CÔNG TY .....</b>	<b>39</b>
1.	Hội đồng quản trị.....	39
2.	Ban kiểm soát .....	44
3.	Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý .....	47
4.	Kế hoạch tăng cường quản trị công ty .....	50
<b>III.</b>	<b>PHỤ LỤC.....</b>	<b>50</b>

## I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY ĐẠI CHÚNG

### 1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

#### 1.1. *Giới thiệu chung về tổ chức công ty đại chúng*

- Tên Công ty: **Công ty Cổ phần Lilama 69-3**
- Tên tiếng Anh: **Lilama 69-3 Joint Stock Company**
- Tên viết tắt: **Lilama 69-3**
- Vốn điều lệ đăng ký : **77.696.910.000 đồng**
- Vốn điều lệ thực góp: **77.696.910.000 đồng**
- Trụ sở chính: **Số 515, đường Điện Biên Phủ, phường Bình Hàn, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.**
- Điện thoại: **0320. 3852584** Fax: **0320. 3853958**
- Website **<http://lilama69-3.com.vn/>**
- Logo của Công ty:



LILAMA 69-3 JSC

- Ngày trở thành công ty đại chúng: **02/07/2007**
- Người đại diện theo pháp luật của công ty: **Cao Việt Cường – Tổng Giám đốc**
- **Giấy chứng nhận ĐKKD:** Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0800001972 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương cấp lần đầu ngày 25/05/2007, thay đổi lần thứ 5 ngày 04/09/2015
- **Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty:**
  - + **Ngành, nghề kinh doanh chính**
    - Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại: Gia công thiết bị đồng bộ trong dây chuyền.
    - Xây dựng công trình công nghiệp, đường dây tải điện.
    - Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp.
  - + **Ngành, nghề kinh doanh liên quan đến ngành, nghề kinh doanh chính**
    - Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan.
    - Sản xuất vật liệu xây dựng.

- Đóng tàu và cấu kiện nổi: Đóng mới các phương tiện vận tải thủy đến 3.000 tấn.
- Sửa chữa và bảo dưỡng các phương tiện vận tải: sửa chữa các phương tiện vận tải thủy đến 3.000 tấn, lắp đặt các loại máy tàu thủy đến 1.050 CV, sửa chữa tàu công trình, tàu nạo vét.

**+ Ngành, nghề kinh doanh khác**

- Dịch vụ vận tải thủy các loại hàng hóa và hành khách.
- Đào tạo phổ cập tay nghề cho công nhân các ngành: cơ khí, điện, sửa chữa thiết bị, xây lò công nghiệp.

**• Các đơn vị phụ thuộc của Công ty**

**(1) Nhà máy Chế tạo thiết bị Hải Dương**

- Địa chỉ: Số 515 Điện Biên Phủ, Thành phố Hải Dương, Tỉnh Hải Dương
- Điện thoại: +84320 3852584; Fax: +84320 3853958

**(2) Nhà máy Chế tạo thiết bị Lilama 69-3**

- Địa chỉ: Xã Quang Phục, Huyện Tứ Kỳ - Tỉnh Hải Dương
- Điện thoại: +84320 3745612; Fax: +84320 3745613

**(3) Nhà máy Chế tạo thiết bị và Đóng tàu Lilama 69-3**

- Địa chỉ: Thị trấn An Lưu, Huyện Kinh Môn, Tỉnh Hải Dương
- Điện thoại: +84320 3822227; Fax: +84320 3827088

**1.2. Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch**

- Loại chứng khoán: Cổ phần phổ thông
- Mệnh giá: 10.000 đồng
- Mã chứng khoán: L63
- Tổng số lượng chứng khoán ĐKGD: 7.769.691 cổ phiếu
- Số lượng chứng khoán bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của TCDKGD (nếu có): 0 cổ phiếu.
- Giới hạn tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài: Thực hiện theo quy định tại Nghị định 60/2015/NĐ-CP ngày 26/6/2015 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định 58/2012/NĐ-CP ngày 20/7/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật chứng khoán và sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán và quy định tại Thông tư số 123/2015/TT-DTC ngày 18/8/2015 của Bộ Tài chính về hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam. Tính đến thời điểm ngày 22/06/2016, tỷ lệ nắm giữ của người nước ngoài tại Công ty Cổ phần Lilama 69-3 là 0%.

### 1.3 Lịch sử hình thành và phát triển

Quá trình hình thành xây dựng và phát triển của Công ty cổ phần Lilama 69-3 luôn gắn liền với ngành lắp máy Việt Nam.

Ngày 19/5/1961 công trường lắp máy Nhà máy nhiệt điện Uông Bí, tiền thân của Công ty cổ phần LILAMA 69-3, được thành lập. Trong giai đoạn này thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà nước về xây dựng CNXH ở miền Bắc, CBCNV công trường lắp máy Uông Bí đã vượt qua nhiều khó khăn trong thời chiến để xây dựng Nhà máy nhiệt điện Uông Bí, một trong những nhà máy cung cấp điện năng lớn nhất nước ta thập niên 60-70 thế kỷ trước.

Sau đại hội toàn quốc lần thứ IV của Đảng, ngành lắp máy nhanh chóng được sắp xếp lại về tổ chức, hình thành các đơn vị mạnh chuyên về thi công lắp máy.

Năm 1975 công trường lắp máy Uông Bí được sáp nhập với công trường lắp máy Cẩm Phả. Năm 1976 công trường lắp máy Uông Bí tiếp tục sáp nhập với công trường lắp máy Hà Bắc và đổi tên thành Xí nghiệp lắp máy số 6; công trường lắp máy Hoàng Thạch sáp nhập với công trường Uông Bí lấy tên là xí nghiệp lắp máy số 9.

Năm 1979, thành lập Liên hợp lắp máy 69 gồm các Xí nghiệp Lắp máy: 69-1 (Phả Lại); 69-2 (Hải Phòng); 69-3 (Uông Bí); 69- 4 (Hoàng Thạch).

Đến tháng 8 năm 1988, Xí nghiệp lắp máy 69-3 và 69-4 được sáp nhập thành Xí nghiệp lắp máy 69-3

Năm 1996 Tổng Công ty lắp máy được thành lập, Xí nghiệp lắp máy 69-3 được đổi tên thành Công ty lắp máy & xây dựng 69-3.

Năm 2000 đến 2002, Công ty tiếp nhận 3 Công ty thuộc sở Công nghiệp, Sở giao thông vận tải, Dài phát thanh truyền hình tỉnh Hải Dương. Sau khi tiếp nhận, Công ty đã đầu tư mở rộng nâng cao năng lực sản xuất, đa dạng hoá ngành nghề, giải quyết việc làm và chế độ chính sách cho người lao động.

Ngày 06/3/2007 Bộ xây dựng ra quyết định số 351/QĐ-BXD chuyển Công ty lắp máy & xây dựng 69 - 3 thành Công ty cổ phần Lilama 69 -3 (vốn nhà nước chiếm 66,76%).

Ngày 25/7/2007, Công ty được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0800001972 với vốn điều lệ là 30.000.000.000 đồng. Công ty đã trải qua 02 đợt tăng vốn điều lệ đảm bảo hoạt động kinh doanh ngày càng được mở rộng. Đến nay, vốn điều lệ của Công ty đạt 77.696.910.000 đồng.

Ngày 12/08/2016 công ty được Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam cấp giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số 82/2016/GCNCP-VSD với số lượng đăng ký là 7.769.691 cổ phiếu.

Công ty cổ phần Lilama 69-3 là thành viên của Tổng Công ty lắp máy Việt Nam đóng trên địa bàn tỉnh Hải Dương nằm trên quốc lộ 5, điểm nối giữa thủ đô Hà Nội với thành phố cảng Hải Phòng cách hai địa điểm trên 50km về phía Đông Bắc, là một vị trí rất thuận lợi về giao thông cả đường bộ, đường thủy và đường sắt.



Trải qua hơn 50 năm hoạt động và phát triển, Công ty đã có những thành công nhất định trong các lĩnh vực kinh doanh như:

- Chế tạo thiết bị, lắp máy, bảo trì công nghiệp và xây dựng, tư vấn thiết kế, quản lý dự án, tổng thầu EPC của các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi và hạ tầng kỹ thuật.
- Chế tạo thiết bị, phụ tùng công nghiệp, kết cấu thép cho các công trình công nghiệp: ngành sản xuất vật liệu xây dựng, năng lượng, dầu khí, khai thác mỏ, nhà máy chế biến...
- Đóng mới và sửa chữa các loại phương tiện vận tải thủy đến 3000 tấn, lắp đặt các loại máy tàu thủy đến 1050CV.
- Lắp đặt máy móc, thiết bị, phụ tùng công nghiệp, kết cấu thép, nhà xưởng, dây chuyền sản xuất.  
Sửa chữa, bảo trì, bảo dưỡng, cho các dây chuyền sản xuất công nghiệp.
- Xây lò công nghiệp: Cung cấp vật liệu chịu lửa, xây lò nung clinker, lò luyện kim, lò gốm, ống khói các nhà máy.
- Lắp đặt hệ thống điện công nghiệp và dân dụng. Hiệu chỉnh hệ thống điện, điều khiển tự động.
- Kiểm tra và thử nghiệm môi hàn kim loại, NDT ( UT, PT, MT....).
- Đào tạo nội bộ công nhân cho các ngành: Cơ khí, điện, xây lò công nghiệp, và sửa chữa thiết bị.

**1.4. Quá trình tăng vốn điều lệ**

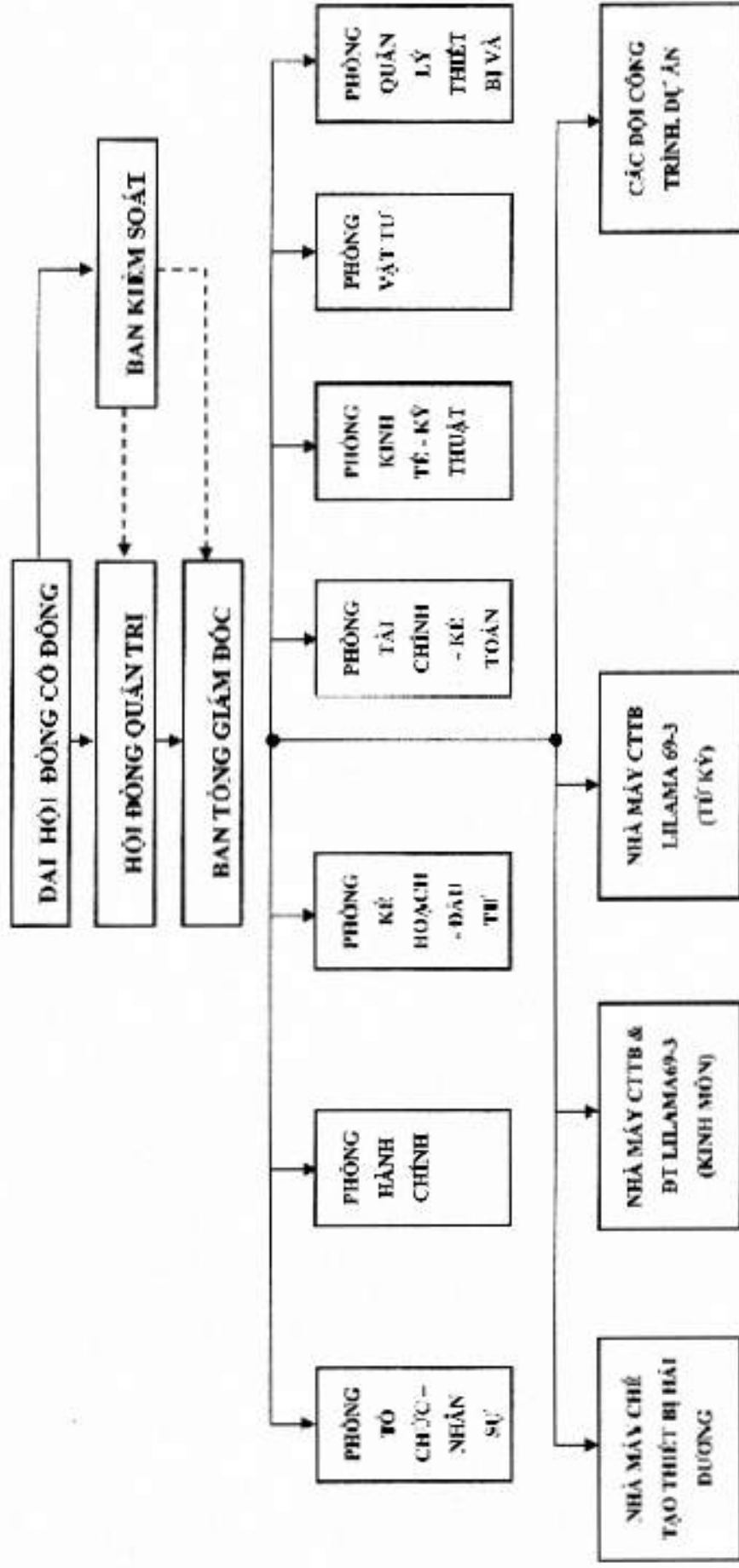
Lần	Thời gian hoàn thành đợt phát hành	Vốn điều lệ tăng thêm	Vốn điều lệ sau phát hành	Hình thức phát hành	Cơ sở pháp lý (Lựa chọn danh mục trình bày theo hình thức phát hành)
01	Tháng 03/2009	31.182.580.000	61.182.580.000	Phát hành cho cổ đông hiện hữu và đối tác chiến lược	- Nghị quyết ĐHCĐ số 05/2008/NQ-ĐHCĐ ngày 2/4/2008. - Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng khoán số 345/UBCK-GCN ngày 17/10/2008. Quyết định số 08/QĐ-

					<p>UBCK ngày 12/01/2009 về việc chấp thuận gia hạn Giấy chứng nhận chào bán cổ phiếu ra công chúng cho Công ty Cổ phần Lilama 69-3.</p> <p>- Báo cáo kết quả chào bán cổ phiếu ra công chúng ngày 24/03/2009</p> <p>- Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0800001972 thay đổi lần thứ 1 ngày 19/05/2009.</p>
02	Tháng 9/2014	16.514.330.000	77.696.910.000	Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức	<p>- Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/2014/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28/04/2014</p> <p>- Nghị quyết HĐQT số 30/2014/NQ-HĐQT ngày 22/07/2014</p> <p>- Báo cáo kết quả chào bán cổ phiếu trả cổ tức ngày 08/09/2014</p> <p>Công văn số 5068 ngày 11/09/2014 về việc báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu trả cổ tức.</p> <p>Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0800001972 thay đổi lần thứ 4 ngày 03/11/2014</p>



**2. Cơ cấu tổ chức và hoạt động của Công ty**





Công ty Cổ phần Lilama 69-3 được tổ chức và hoạt động theo Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014. Các hoạt động của Công ty tuân thủ Luật doanh nghiệp, các Luật khác có liên quan và Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty.

❖ **Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ)**

Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, quyết định những vấn đề được Luật pháp và Điều lệ Công ty quy định.

❖ **Hội đồng quản trị (HDQT)**

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý trực tiếp tại Công ty do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Hội đồng quản trị tổ chức thực hiện các quyền và nghĩa vụ mà Đại hội đồng cổ đông giao tại Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật; có quyền ưu đãi Công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty, trừ những vấn đề của Đại hội đồng cổ đông;

❖ **Ban kiểm soát**

Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Ban kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp pháp trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; thẩm định báo cáo tài chính hàng năm của Công ty; thông báo kết quả kiểm tra hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cho Đại hội đồng cổ đông và thực hiện các nhiệm vụ khác theo Điều lệ Công ty.

❖ **Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng giám đốc thực hiện các Nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua và thực hiện các nhiệm vụ khác theo Điều lệ Công ty.

❖ **Các phòng chức năng:**

**Phòng Tổ chức – nhân sự**

Phòng Tổ chức – nhân sự có chức năng:

Tham mưu giúp Tổng giám đốc: Quản lý điều hành và thực hiện các chế độ chính sách (bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động); hợp đồng lao động; về công tác tổ chức, cán bộ; công tác đào tạo; công tác quản lý lao động; công tác quản lý tiền lương và công tác thanh tra, pháp chế.

Tham mưu giúp việc Hội đồng thi đua khen thưởng Công ty; công tác thi đua tuyên

truyền, phổ biến giáo dục pháp luật; Tham mưu giúp cấp ủy Đảng, chính quyền chỉ đạo, thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí.

### **Phòng Kinh tế - Kỹ thuật**

Phòng Kinh tế - Kỹ thuật có chức năng tham mưu giúp Tổng giám đốc quản lý, điều hành các lĩnh vực:

- Khai thác, phát triển thị trường, marketing; quảng bá/giới thiệu hình ảnh, thương hiệu sản phẩm/công ty; đấu thầu và hợp đồng bán hàng hóa, dịch vụ của công ty
- Quản lý kinh tế, kỹ thuật; quản lý dự án, hợp đồng thi công do Công ty nhận thầu.
- Quản lý chất lượng sản phẩm.
- Quản lý dịch vụ sửa chữa, bảo trì
- Quản lý tiền lương, dự toán thi công và nhà thầu phụ.
- Thiết kế (công nghệ, các sản phẩm cơ khí, xây dựng, điện, chuyển giao công nghệ...) và thực hiện các hợp đồng tư vấn trong hoạt động xây dựng (lập dự án đầu tư, tư vấn giám sát thi công..).

### **Phòng Kế hoạch – Đầu tư**

Phòng Kế hoạch – Đầu tư có chức năng: Xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư hàng năm, kế hoạch trung và dài hạn, tổng hợp tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư và lập báo cáo gửi các cơ quan cấp trên theo quy định; Quản lý công tác đầu tư, đất đai của Công ty.

### **Phòng Tài chính – Kế toán**

Phòng Tài chính – Kế toán có chức năng thực hiện công tác hạch toán kế toán; quản lý vốn, tài sản, công nợ; nghiệp vụ tài chính, kế toán, ngân hàng theo quy định của Nhà nước ...

### **Phòng Quản lý Thiết bị và An toàn**

Phòng Quản lý Thiết bị và An toàn có chức năng:

Tham mưu cho Ban lãnh đạo Công ty về việc quản lý, điều động phương tiện, bổ xung thiết bị, phương tiện thi công toàn Công ty.

Tham mưu cho Ban lãnh đạo Công ty về công tác An toàn-VSLĐ-PCCN và thực hiện công tác kiểm tra, giám sát hoạt động an toàn tại các công trường thuộc LILAMA theo đúng

chính sách pháp luật hiện hành.

Thực hiện duy trì công tác thông tin, truyền thông, công tác báo trí, tuyên truyền và phát triển thương hiệu LILAMA69-3

Quản lý các hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, công tác sáng kiến cải tiến kỹ thuật.

Tham mưu công tác triển khai, áp dụng cải tiến Hệ thống ISO 9001-2008, IS 14000, 5S, HSF và các chương trình năng xuất, chất lượng khác.

### **Phòng Vật tư**

Phòng Vật tư có chức năng tham mưu, giúp việc cho Tổng giám đốc thực hiện chức năng mua sắm, quản lý và sử dụng hiệu quả vật tư, công cụ dụng cụ... theo các quy định của Nhà nước và Công ty.

### **Phòng Hành chính**

Phòng Hành chính có chức năng

Tham mưu, tổ chức thực hiện các công việc thuộc lĩnh vực hành chính - y tế và điều hành các hoạt động hành chính trong phạm vi toàn công ty; thực hiện các giao dịch hành chính, kết nối thông tin giữa các đơn vị trong công ty và giữa công ty với các đơn vị, cơ quan, tổ chức bên ngoài.

Tham mưu giúp việc cấp ủy Đảng, chính quyền, lãnh đạo chỉ đạo công tác bảo vệ cơ quan doanh nghiệp, công tác quân sự địa phương.

### **Văn phòng Đảng ủy – Công đoàn**

Văn phòng Đảng ủy – Công đoàn có chức năng tham mưu, giúp việc cho Đảng ủy, trực tiếp là giúp Ban Thường vụ, Bí thư và Phó Bí thư Đảng ủy tổ chức điều hành công việc lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng bộ; Là trung tâm thông tin phục vụ sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy Công ty.

## **3. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ Cơ cấu cổ đông**

### **3.1. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần tại thời điểm 22/06/2016**

Tên cổ đông	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ lệ
Tổng Công ty Lắp máy Việt Nam - CTCP	124 Minh Khai - Hai Bà Trưng - Hà Nội	5.187.759	66,77%
<b>Tổng</b>			<b>66,77%</b>

(Nguồn: Danh sách cổ đông tại ngày 22/06/2016 của Công ty)

### 3.2. Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 22/06/2016

Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ (%)
<b>I. Cổ đông trong nước</b>			
* Cá nhân	1.251	2.465.092	31,73 %
* Tổ chức	2	5.304.599	68,27 %
<b>II. Cổ đông nước ngoài</b>			
* Cá nhân	0	0	0
* Tổ chức	0	0	0
<b>III. Cổ phiếu quỹ</b>	0	0	0
<b>Tổng</b>	<b>1253</b>	<b>7.769.691</b>	<b>100 %</b>

(Nguồn: Danh sách cổ đông tại ngày 22/06/2016 của Công ty)

### 3.3. Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ

Theo quy định tại Điều lệ được thông qua tại ĐHĐCĐ thường niên 2016 thông qua ngày 21/04/2016 của LILAMA 69-3, Công ty không có cổ đông sáng lập.

**4. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của LILAMA 69-3, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với LILAMA 69-3, những công ty mà LILAMA 69-3 đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối,**

#### 4.1. Công ty mẹ của LILAMA 69-3:

Tên công ty	Địa chỉ	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	Ngành nghề kinh doanh	Số cổ phần	Tỷ lệ
Tổng Công ty Lắp	124 Minh Khai - Hai Bà	Giấy chứng	Tổng thầu	5.187.759	66,77%

máy Việt Nam – CTCP	Trung – Hà Nội	nhận đăng ký kinh doanh số 0100106313 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 01/09/2010, thay đổi lần thứ 2 ngày 06/04/2016	EPC, Cơ khí lắp máy ...		
---------------------	----------------	--	----------------------------	--	--

4.2. Công ty mà LILAMA 69-3 nắm giữ quyền kiểm soát/cổ phần chi phối: Không có

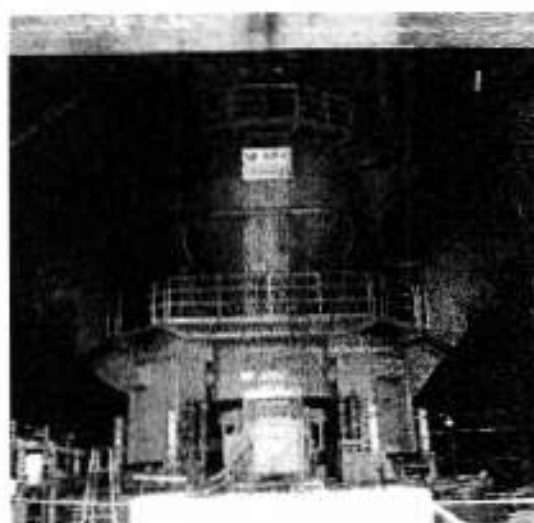
## 5. Hoạt động kinh doanh

### 5.1. Các hoạt động kinh doanh chính của Công ty

Là đơn vị có bề dày truyền thống trong ngành lắp máy, với đội ngũ kỹ sư, thợ giàu kinh nghiệm và chuyên nghiệp, năng lực máy móc thi công hiện đại và đầy đủ, LILAMA 69-3 hiện đang thực hiện sản xuất các sản phẩm cơ khí cũng như lắp đặt các thiết bị cho nhà máy. Các sản phẩm của Công ty gồm:

#### ❖ Gia công chế tạo các sản phẩm cơ khí trong nước:

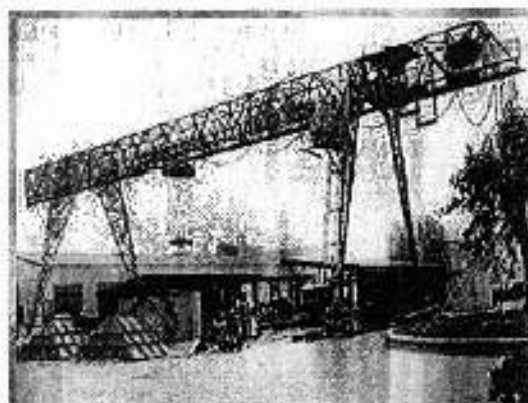
† Chế tạo máy nghiền: Vỏ máy nghiền, nghiền liệu, nghiền than, nghiền clinker; máy đập, máy cán, các vành chặn, phân ly máy nghiền... cho các nhà máy xi măng, nhà máy nhiệt điện.



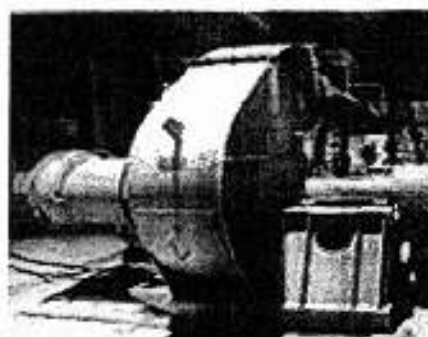
+ Chế tạo thiết bị lọc bụi: Lọc bụi túi, lọc bụi tĩnh điện Công suất từ 3000m<sup>3</sup>/h đến 25000m<sup>3</sup>/h cho các Nhà máy Xi măng, Nhiệt điện.....



+ Chế tạo, lắp đặt thiết bị vận chuyển, nâng hạ: băng tải, gầu tải, vít tải, cầu trục, cổng trục.



+ Chế tạo Quạt ly tâm với Lưu lượng Q từ 600 m<sup>3</sup>/h đến 300.000 m<sup>3</sup>/h, Cột áp H từ 40 mm đến 2.000 mm Dùng cho các Nhà máy Xi măng, Nhiệt điện, sản xuất Đường, sản xuất Sứ vệ sinh



Ngoài ra Lilama 69-3 còn sản xuất nhiều sản phẩm cơ khí khác như:

- + Thiết bị lò nung clinker, làm nguội.
- + Thiết bị bốc-xếp: Máy cào, rải liệu, rút liệu, đánh đồng, shiploader, shipunloader.
- + Thiết bị bốc-xếp: Máy cào, rải liệu, rút liệu, đánh đồng, shiploader, shipunloader.
- + Sản phẩm đúc: Bi, tấm lót bàn nghiền, tấm đế, búa đập, ghi, đe.

❖ **Gia công chế tạo xuất khẩu:**

- + Gia công băng tải (cho Dự án DongYang - Hàn Quốc; Thủy điện nậm nghiệp 1).



- + Chế tạo thiết bị cầu rải liệu, lò vôi cho hãng Polysus - Đức.
- + Chế tạo thiết bị lọc bụi cho Dự án Redecam - Ý; Dự án YAMOTO - Nhật Bản.
- + Chế tạo kết cấu đỡ cho lò hơi cho Dự án TENOVA - Nam Phi

#### ❖ Thiết bị thay thế hàng nhập khẩu:

- + Vô lô mung Clinker (cho Dự án XM Công thành, XM Hoàng Thạch, XM Cẩm Phả).
- + Máy nghiền các loại (Dự án XM Sông Thao, XM Xuân Thành, XM Hoàng Thạch).
- + Búa đập (Dự án xi măng Thăng Long).
- + Van quay (cho Dự án xi măng Cẩm Phả, xi măng Kiên Lương)
- + Bì nghiền (xi măng Hoàng Thạch, nhiệt điện Vũng Áng).

### 5.2. Tình hình sử dụng nguyên vật liệu

Công ty sử dụng nguyên vật liệu chính chủ yếu là sắt, thép, tôn Inox các loại và que hàn, sơn, vữa không co, nước thủy tinh, ô xy, gas, than, ...

Để tạo sự ổn định cho sản xuất, Công ty đã đặt mối quan hệ thân thiết với các nhà cung cấp nguyên vật liệu chính như: Công ty Cổ phần Quốc Tế Sao Việt, Công ty TNHH thép Kinh Bắc, Công ty CP TM hàng hoá quốc tế IPC, Công ty TNHH thương mại kim khí Trường Phát, Công ty cổ phần kinh doanh Thép Hinh, Công ty cổ phần thép HTS, Công ty sơn Hải phòng, Công ty TNHH tư vấn thiết kế giao thông tây Hồ, Công ty cổ phần BIFI, Công ty cổ phần khí công nghiệp Quảng Ninh, Công ty TNHH Kỹ nghệ công nghiệp Phú Tài, Công ty TNHH khí công nghiệp Việt Nam - Nam Định, Công ty TNHH Công nghiệp dịch vụ thương mại Việt, Công ty TNHH hóa chất công nghiệp Việt Hoa, Công ty TNHH INOX Phúc Thịnh, Công ty CP đá mài Hải Dương.....

### 5.3. Nhân hiệu thương mại



LILAMA 69-3, JSC

### 5.4. Các hợp đồng lớn đang thực hiện

STT	Tên hợp đồng	Số hợp đồng	Giá trị hợp đồng	Đối tác	Thời gian ký kết



STT	Tên hợp đồng	Số hợp đồng	Giá trị hợp đồng	Đối tác	Thời gian ký kết
1	Dự án lọc dầu Nghi Sơn	141114/LILAMA-L169-3	77 748 278 447	TCT Lắp máy Việt Nam	26/11/2014
2	Dự án Nhiệt điện Thái Bình	020315/LILAMA L169 3	23 783 120 680	TCT Lắp máy Việt Nam	02/03/2015
3	Dự án Nhiệt điện Mông Dương I	300113/LILAMA-L169-3	116 480 939 042	TCT Lắp máy Việt Nam	31/01/2013
4	Dự án Than Núi Béo	01/2015/HD-NVTH	239 333 676 780	Công ty cổ phần Than Núi Béo	01/07/2015
5	Dự án Xi măng Xuân Thành 2 V/v: Gia công chế tạo và lắp đặt	031215/XT-LILAMA69-3	964 792 901 000	Công ty cổ phần Xi măng Xuân Thành	03/12/2015
6	Cung cấp lò nung Xi măng Hoàng Thạch	15/EMC-LILAMA69-3	16 298 592 655	Chủ đầu tư: Công ty Xi MĂNG Hoàng Thạch. L169-3 ký hợp đồng với Công ty cơ khí lắp máy	15/10/2015
7	Dự án xuất khẩu lọc bụi Redecam (576 476 USD, tỷ giá tạm tính 22 000 đ/1USD)	20150710	12 682 475 080	Redecam Group Spa	31/07/2015
8	Cung cấp và chế tạo	190416/HD-	7 440 281 864	Công ty Cổ	19/04/2016

STT	Tên hợp đồng	Số hợp đồng	Giá trị hợp đồng	Đối tác	Thời gian ký kết
	Pully cho hệ thống băng tải đất đá Mỏ Than Cao Sơn	ĐQP.LILA MA69-3		phần Đại Quang Phú	
9	Gia công chế tạo và lắp đặt hoàn thiện thiết bị và KCT cho hệ thống máy cấp liệu, băng tải đất đá Mỏ Than Cao Sơn - Dự án cải tạo mở rộng Mỏ Than Cao Sơn	03/2016/HĐ - ĐQP.LILA MA69-3	9 940 634 941	Công ty Cổ phần Đại Quang Phú	17/06/2016
10	Gia công chế tạo, lắp đặt hệ thống băng tải Mỏ Than Cao Sơn	012014/HĐ- ĐQP.LILA MA69-3	33 763 612 545	Công ty Cổ phần Đại Quang Phú	25/07/2014
11	Cung cấp, chế tạo Pully cho hệ thống băng tải đất đá Mỏ Than Cao Sơn	230215/HĐ- HN.LILAM A69-3 và Phụ lục số 220216/HĐ- HN.LILAM A69-3	6 666 006 369	Công ty Cổ phần Hợp Nhất	28/07/2015  19/12/2016
12	Gia công lắp đặt kết cấu phi tiêu chuẩn Lò vè viên giai đoạn 3.	2506/HPS- LILAMA69 -3/GĐ3	9 240 000 000	Công ty cổ phần Thép Hòa Phát	25/06/2015
13	Lắp đặt dây chuyền thiết bị, Gia công lắp đặt côn, cột ống lò vè	2606/2015/ HPS- LILAMA69	11 401 500 000	Công ty cổ phần Thép Hòa Phát	26/06/2015

STT	Tên hợp đồng	Số hợp đồng	Giá trị hợp đồng	Đối tác	Thời gian ký kết
	viên giai đoạn 3.	-3/GĐ3			
14	Lắp đặt vật liệu chịu nhiệt - Xi măng Sóng Lam	160402/VIS SL-69.3	6 710 277 002	Công ty Cổ phần TNHH Tập đoàn Hoàng Phát Vissai	22/03/2015
II	Sửa chữa bảo dưỡng các Nhà máy				
1	Công ty xi măng Hoàng Thạch			Công ty TNHH MTV Xi măng Hoàng Thạch	
2	Dóng bao bọc xếp, vận chuyển xi măng	Hợp đồng nguyên tắc số 161/NSCC-LILAMA		Công ty Xi măng Nghi Sơn	15/01/2016
	Xây gạch, bê tông chịu lửa, bổ sung bi đạn	Hợp đồng nguyên tắc số 154/NSCC-HĐKT-2016		Công ty Xi măng Nghi Sơn	12/01/2016
	Bảo dưỡng, sửa chữa thiết bị điện	Hợp đồng nguyên tắc số 159/NSCC-HĐKT		Công ty Xi măng Nghi Sơn	22/12/2015
	Bảo dưỡng, sửa chữa	Hợp đồng		Công ty Xi măng Nghi Sơn	31/12/2015

STT	Tên hợp đồng	Số hợp đồng	Giá trị hợp đồng	Đối tác	Thời gian ký kết
	thiết bị cơ khí	nguyên tắc số 157/NSCC-HĐKT		mãng Nghi Sơn	
	Bảo dưỡng, phòng ngừa thiết bị	Hợp đồng nguyên tắc số 156/NSCC-HĐKT		Công ty Xi măng Nghi Sơn	12/01/2016
3	Sửa chữa, thay thế, bảo dưỡng và khắc phục sự cố thiết bị	Hợp đồng nguyên tắc số 396/HD-XMHP		Công ty TNHH MTV Xi măng Hải Phòng	29/12/2015

## 6. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

### 6.1. Một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2014 và 2015

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	
		Giá trị	% thay đổi so với năm 2014
Tổng giá trị tài sản	519.215	804.666	54,98 %
Vốn chủ sở hữu	103.271	105.546	2,20 %
Doanh thu thuần	382.298	415.521	8,69 %
Lợi nhuận từ hoạt động KD	5.722	3.173	- 55,45 %
Lợi nhuận khác	(3.131)	3.5	-
Lợi nhuận trước thuế	2.591	3.176	22,58 %
Lợi nhuận sau thuế	2.115	2.475	17,02 %
Giá trị sổ sách đồng/Cổ phiếu	13.167	13.472	2,3 %

Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	-	-
----------------------------	---	---

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2015 của LILAMA 69-3

## 6.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty

### a) Những nhân tố thuận lợi

Được sự quan tâm, chỉ đạo, phối hợp của Tổng Công ty Lắp máy Việt Nam - CTCP và các địa phương trong quá trình hoạt động kinh doanh, thi công dự án.

Việt Nam là nước đang phát triển, rất nhiều công trình công nghiệp trọng điểm về điện, dầu khí, xi măng ... đang cần được xây dựng.

Với nhiều năm kinh nghiệm hoạt động trong lĩnh vực xây lắp LILAMA 69-3 là doanh nghiệp có uy tín trong các dự án công nghiệp. Có nhiều kinh nghiệm và năng lực vượt trội trong việc thi công xây lắp, chế tạo thiết bị cho các công trình nhiệt điện, thủy điện, xi măng, lọc hóa dầu, công nghiệp chế biến ...

Lực lượng cán bộ lãnh đạo quản lý, kỹ sư, cử nhân được đào tạo và làm việc trong môi trường công nghiệp chuyên nghiệp; Lực lượng kỹ sư có kinh nghiệm thực tiễn trong quản lý dự án, quản lý thi công, quản lý chất lượng đối với các dự án lớn; lực lượng công nhân kỹ thuật hùng hậu, tinh thông về tay nghề, kỹ năng làm việc cao, đặc biệt một số nghề như thợ hàn điện, thợ lắp máy, lắp ống, thợ gia công chế tạo của LILAMA 69-3 có ưu thế vượt trội ở Việt Nam và khu vực.

Năng lực thiết bị thi công xây lắp, thiết bị chế tạo cơ khí đã được đầu tư cơ bản, đảm bảo có lợi thế cạnh tranh cao trong đấu thầu. Đặc biệt có ưu thế vượt trội trong thi công xây lắp các thiết bị siêu trường siêu trọng, các thiết bị đòi hỏi kỹ năng thi công mạnh, chế tạo các thiết bị dây chuyền đồng bộ của nhà máy nhiệt điện, thủy điện, xi măng,....

### b) Những nhân tố khó khăn

Sau cuộc khủng hoảng kinh tế giai đoạn 2011-2013, đến năm 2015 nền kinh tế đã có dấu hiệu ổn định, tăng trưởng. Mặc dù vậy tình hình cạnh tranh trong lĩnh vực xây lắp vẫn hết sức gay gắt, nhất là các doanh nghiệp nước ngoài như Trung Quốc, giá trúng thầu giảm đã ảnh hưởng đến hiệu quả sản xuất kinh doanh. Tình trạng nợ đọng kéo dài của Chủ đầu tư dẫn đến tài chính gặp nhiều khó khăn.

Bên cạnh những thuận lợi của việc hội nhập TPP thì còn có những khó khăn, thách thức như: tiềm lực doanh nghiệp trong nước còn yếu, sản phẩm công nghiệp còn thấp, áp lực cạnh tranh cao tại thị trường nội địa.

Nguyên vật liệu đầu vào còn hạn chế, phụ thuộc vào nước ngoài, giá cả liên tục biến động như: sắt thép, xăng dầu... cùng với hệ thống tài chính, ngân hàng còn nhiều biến động, lãi vay cao sẽ là khó khăn bất lợi lớn đối với doanh nghiệp. Trình độ ngoại ngữ, am hiểu thông lệ, luật quốc tế còn hạn chế nên khi hội nhập sẽ ảnh hưởng không nhỏ đến Công ty.

## **7. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành**

### **7.1. Vị thế của Công ty trong ngành**

Là một đơn vị thành viên của Tổng Công ty lắp máy Việt Nam (LILAMA), LILAMA 69-3 đã thừa hưởng được những kinh nghiệm trong lĩnh vực lắp máy cũng như chế tạo cơ khí. Bên cạnh sự trợ giúp của LILAMA, với khả năng của mình, Công ty đã triển khai cung cấp các sản phẩm: Thiết kế, gia công, chế tạo, lắp đặt thiết bị và dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng các nhà máy sản xuất vật liệu xây dựng, xi măng, nhiệt điện, than khoáng sản, chế biến lương thực, thực phẩm ... cho các nhà máy sản xuất công nghiệp lớn với giá trị sản xuất kinh doanh bình quân đạt 600-650 tỷ đồng/năm.

Trải qua hơn 50 năm phát triển, Công ty đã đầu tư xây dựng 3 nhà máy chế tạo thiết bị với diện tích trên 160.000m<sup>2</sup>, công suất thiết kế đạt trên 20.000 tấn sản phẩm/năm. Bao gồm nhà xưởng, bãi gia công và đầu tư đầy đủ trang thiết bị công nghệ phục vụ gia công, chế tạo thiết bị cho lĩnh vực sản xuất vật liệu xây dựng, khai thác than, khoáng sản, cảng, đóng tàu. Điển hình như dây chuyền đúc, hệ thống máy lọc 4 trục, 3 trục, máy doa, máy cắt CNC, khoan CNC, máy chấn, máy đột, dập, phay, khoan; xe nâng, xúc lật, cầu, phương tiện vận tải... hiện đại hàng đầu Việt Nam.

Với kinh nghiệm và năng lực sản xuất như trên, LILAMA 69-3 là một trong những đơn vị có vị thế lớn trong ngành cơ khí, lắp máy của Việt Nam.

### **7.2. Triển vọng phát triển của ngành**

#### **♦ Ngành xây lắp**

Thị trường xây lắp Việt Nam tương đối hấp dẫn do thị trường xây dựng được dự báo sẽ tăng trưởng khoảng 7%/năm từ nay đến 2020, đạt tổng vốn đầu tư tích lũy 340 tỷ USD, trong đó đầu tư vào lĩnh vực điện, hạ tầng giao thông và công nghiệp chế biến/chế tạo đạt 180 tỷ USD (chiếm hơn 50%).

Mức độ cạnh tranh trên thị trường xây lắp sẽ ngày càng gay gắt hơn với sự tham gia của nhiều đối thủ có năng lực vượt trội. Số lượng các công ty xây lắp quốc tế thâm nhập vào Việt Nam đã tăng cao.

#### **♦ Ngành cơ khí**



Thị trường Cơ khí chế tạo Việt Nam được dự báo sẽ tăng trưởng mạnh với tốc độ ổn định, xấp xỉ 8,5%/năm từ nay đến 2020, trong đó phân khúc cơ khí xây dựng, máy động lực và cơ khí đóng tàu có khả năng đem lại lợi nhuận cận biên cao hơn và tăng trưởng nhanh hơn:

- Cơ khí xây dựng: Tốc độ tăng trưởng 9,3%; Lợi nhuận cận biên 4,8%.
- Máy động lực: Tốc độ tăng trưởng 9,3%; Lợi nhuận cận biên 4,7%.
- Cơ khí đóng tàu: Tốc độ tăng trưởng 11,6%; Lợi nhuận cận biên 6,5%.

#### ❖ Ngành tư vấn thiết kế

Mức độ tăng trưởng của ngành Tư vấn (thiết kế, quản lý dự án...) ngày càng tăng cao.

Mức độ cạnh tranh ngày càng gay gắt, các doanh nghiệp tư vấn nước ngoài vượt trội về năng lực tài chính, trình độ chuyên môn, ứng dụng công nghệ, khả năng độc lập và mức độ uy tín, thường được lựa chọn để thực hiện các dự án có quy mô và giá trị lớn, đặc biệt là các dự án điện, lọc dầu...

### 7.3. Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước, và xu thế chung trên thế giới.

LILAMA 69-3 luôn khẳng định là một trong những đơn vị hàng đầu trong ngành chế tạo thiết bị và xây dựng công nghiệp thuộc Tổng Công ty Lắp máy Việt Nam, tiếp tục sứ mệnh của các thế hệ đi trước, tăng cường đào tạo và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, cạnh tranh lành mạnh, gìn giữ và phát triển thị trường trong nước và quốc tế, áp dụng các mô hình quản trị tiên tiến, nâng cao năng suất, chất lượng, an toàn và hiệu quả, là đối tác uy tín trong cộng đồng doanh nghiệp trong nước và quốc tế đặc biệt trong lĩnh vực lắp máy, bảo trì công nghiệp, chế tạo thiết bị, phụ tùng công nghiệp cho các dây chuyền sản xuất vật liệu xây dựng, năng lượng, khai thác và chế biến, nâng cao năng lực nghiên cứu, thiết kế và quản lý dự án, đẩy mạnh xuất khẩu. Đồng thời sẵn sàng liên danh, liên kết với các đối tác tin cậy trong và ngoài nước thực hiện các dự án tổng thầu EPC...

Kế thừa và phát huy truyền thống sẵn có, Công ty tiếp tục duy trì ổn định tình hình SXKD hiện nay và phấn đấu trở thành nhà chế tạo thiết bị; cung cấp dịch vụ bảo trì bảo dưỡng, sửa chữa hàng đầu tại Việt Nam trong lĩnh vực xi măng, vật liệu xây dựng và khai thác mỏ.

Chiến lược kinh doanh đối với từng lĩnh vực được Công ty đặt ra:

- Lĩnh vực thiết kế chế tạo thiết bị (chiếm khoảng 50% giá trị): Phát triển năng lực thiết kế để thực hiện hợp đồng EPC. Phấn đấu trở thành Doanh nghiệp chế tạo cơ khí hàng đầu Việt Nam trong lĩnh vực cung cấp thiết bị, phụ tùng cho các Nhà máy xi măng, dây chuyền sản



xuất vật liệu xây dựng và các công trình công nghiệp khác; tăng tỷ lệ nội địa hóa thiết bị, tăng kim ngạch xuất khẩu sản phẩm cơ khí; từng bước tham gia vào chuỗi liên kết toàn cầu để chế tạo thiết bị xuất khẩu.

- Lĩnh vực dịch vụ công nghiệp, sửa chữa, bảo trì (chiếm khoảng 25% giá trị): Xây dựng thương hiệu LILAMA 69-3 là Doanh nghiệp hàng đầu Việt Nam trong lĩnh vực cung cấp các dịch vụ công nghiệp.
- Lĩnh vực xây lắp (chiếm khoảng 25% giá trị): Tiếp tục củng cố, phát triển lĩnh vực lắp đặt thiết bị cho các Nhà máy sản xuất xi măng, vật liệu xây dựng và các công trình công nghiệp khác.
- Duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh trong nước với mục tiêu chiếm 65-70% giá trị SXKD, tiếp tục mở rộng lĩnh vực chế tạo thiết bị xuất khẩu ra nước ngoài với tỷ trọng chiếm khoảng 25-35%.

Với năng lực sản xuất cũng như định hướng phát triển sản xuất kinh doanh của Công ty, định hướng phát triển của Công ty phù hợp với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước, và xu thế chung trên thế giới.

## 8. Chính sách đối với người lao động

### 8.1. Tình hình lao động

Tính đến thời điểm 30/06/2016, toàn Công ty có 1.497 lao động.

#### Cơ cấu lao động của công ty

STT	Tiêu chí	Số người	Tỷ lệ
	<b>Phân theo trình độ lao động</b>	<b>1.497</b>	<b>100%</b>
1	<i>Trên đại học</i>	04	0,27%
2	<i>Trình độ đại học và tương đương</i>	239	16%
3	<i>Trình độ cao đẳng, trung cấp</i>	21	1,4%
4	<i>Công nhân kỹ thuật, cao đẳng nghề, trung cấp, trung cấp nghề</i>	1233	82,4%
	<b>Phân theo HĐ lao động</b>	<b>1.497</b>	<b>100%</b>
1	<i>Lao động không thuộc diện ký HĐLĐ</i>	7	0,5%
2	<i>Hợp đồng không xác định thời hạn</i>	806	54%
3	<i>Hợp đồng thời hạn 1-3 năm</i>	552	36,9%

STT	Tiêu chí	Số người	Tỷ lệ
4	Hợp đồng thời vụ	132	8,8%
	<b>Phân theo giới tính</b>	<b>1.497</b>	<b>100%</b>
1	Nam	1380	92,2%
2	Nữ	117	7,8%

Nguồn: LILAMA 69-3

## 8.2. Chính sách đối với người lao động

### a) Chế độ làm việc

Thời giờ làm việc mỗi ngày không quá 8 giờ, mỗi tuần không quá 40 giờ (nghỉ ngày thứ 7 và chủ nhật) đối với bộ phận gián tiếp; mỗi tuần không quá 48 giờ (nghỉ ngày chủ nhật) đối với bộ phận trực tiếp sản xuất.

Do nhu cầu, tính chất công việc, ngoài thời gian làm việc trên Công ty có thể tổ chức làm thêm giờ. Khi tổ chức làm thêm Tổng Giám đốc hoặc người được ủy quyền (Phụ trách các đơn vị) thỏa thuận trực tiếp với người lao động đảm bảo số giờ làm thêm không quá 4 giờ/ngày, 16 giờ/tuần, 14 giờ/4 ngày liên tiếp và 200 giờ trong một năm. Trường hợp đặc biệt không quá 300 giờ/năm thì Công ty phải đăng ký với Sở Lao động thương binh và xã hội Tỉnh Hải Dương.

Thực hiện ngày nghỉ hàng tuần, ngày lễ, tết, nghỉ phép hàng năm và chế độ đặc biệt như nghỉ việc có hưởng lương, thai sản, con nhỏ... theo quy định của Bộ luật lao động hiện hành.

**b) Điều kiện làm việc:** Văn phòng làm việc khang trang, thoáng mát, trang bị đầy đủ dụng cụ, thiết bị hỗ trợ công việc. Những CBCNV do yêu cầu công việc phải đi công tác xa sẽ được hưởng phụ cấp công tác phí và thanh toán các khoản phí đi lại, ăn ở theo quy định của pháp luật.

### c) Chính sách tuyển dụng, đào tạo

Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng phát triển nguồn nhân lực chuyên nghiệp trình độ cao về chuyên môn nghiệp vụ, ngoại ngữ và mở rộng kiến thức ở các lĩnh vực khác liên quan khác đáp ứng mục tiêu và yêu cầu phát triển của Công ty. Đầu tư có trọng điểm cho công tác đào tạo các kỹ sư, cán bộ quản lý chuyên nghiệp, đội ngũ công nhân lành nghề. Hàng năm, tổ chức tuyển chọn cán bộ có năng lực, trình độ và phẩm chất chính trị tốt cử đi đào tạo chuyên sâu các chuyên ngành.

Tổ chức các hoạt động đào tạo lại và tự đào tạo trong cho cán bộ, công nhân viên trong Công ty. Hoàn thiện hệ thống chính sách về tuyển dụng và sử dụng nguồn nhân lực sau đào tạo hợp lý theo

hướng tăng cường sự chủ động của Công ty trong tìm kiếm, thu hút các ứng viên có trình độ, chất lượng, có đạo đức, phẩm chất và các cán bộ quản lý giỏi đóng góp trí tuệ và công sức cho sự phát triển sản xuất kinh doanh của Công ty nhất là ở các lĩnh vực kỹ thuật công nghệ cao mà hiện tại Công ty còn thiếu.

Tiếp tục cải thiện chế độ tiền lương, thu nhập của cán bộ công nhân viên theo hướng phát huy năng lực, trí tuệ, kinh nghiệm và hiệu quả công tác, có chính sách đãi ngộ thỏa đáng đối với người lao động có trình độ cao, hiệu suất công tác cao nhằm tạo sự gắn bó lâu dài với Công ty, động viên người lao động nỗ lực hơn trong học tập, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

Thực hiện chính sách luân chuyển, bổ nhiệm và xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý, cán bộ chuyên môn kế cận.

#### **d) Chính sách lương và thưởng**

CBCNV của Công ty được tham gia và hưởng các chế độ về BHXH, BHYT, BHTN theo quy định của pháp luật. Ngoài ra, tùy cường vị công tác mà CBCNV công ty còn nhận được phụ cấp liên quan.

Công ty luôn đảm bảo trả lương thỏa đáng đối với người có tài năng, có trình độ chuyên môn, kỹ thuật và đóng góp nhiều cho đơn vị, nhằm tạo động lực khuyến khích, động viên CBCNV không ngừng phấn đấu tăng năng suất lao động, chất lượng công tác, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Việc trả lương, thưởng luôn đảm bảo dân chủ, công khai.

### **9. Chính sách cổ tức**

HĐQT có trách nhiệm xây dựng phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ để trình ĐHĐCĐ. Phương án này được xây dựng trên cơ sở lợi nhuận sau thuế mà Công ty thu được từ hoạt động kinh doanh trong năm tài chính, sau khi đã thực hiện nghĩa vụ nộp thuế và tài chính khác theo quy định của pháp luật hiện hành. LILAMA 69-3 cũng xét tới kế hoạch và định hướng, chiến lược đầu tư mở rộng hoạt động kinh doanh trong năm tới để đưa ra mức cổ tức hợp lý.

Năm 2015 cổ tức của Công ty là 0%. Theo Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016, Công ty dự kiến kế hoạch cổ tức năm 2016 là 3%.

### **10. Tình hình tài chính**

#### **10.1. Các chỉ tiêu cơ bản:**

- Trích khấu hao TSCĐ:

Chi phí khấu hao TSCĐ của Công ty được trích phù hợp với quy định của Bộ Tài chính. cụ

thể như sau:

TSCĐ được xác định theo nguyên giá trừ (-) giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá TSCĐ bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng. Mức trích khấu hao được trích tối đa bằng 02 lần mức khấu hao theo đường thẳng quy định tại Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 của Bộ Tài chính. Thời gian khấu hao được ước tính như sau:

- |                         |           |
|-------------------------|-----------|
| ○ Máy móc thiết bị      | 1,5-5 năm |
| ○ Phương tiện vận tải   | 3-4 năm   |
| ○ Phần mềm máy tính     | 1,5-3 năm |
| ○ Nhà cửa vật kiến trúc | 25 năm    |

- Thanh toán các khoản nợ đến hạn:  
Công ty thanh toán đầy đủ các khoản nợ đến hạn.
- Các khoản phải nộp theo luật định:  
Công ty thực hiện tính, kê khai và trích nộp đầy đủ các khoản phải nộp theo luật định. Như các khoản thuế, bảo hiểm...
- Trích lập các quỹ theo luật định:  
Công ty thực hiện trích nộp các quỹ theo quy định hiện hành và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.
- Tổng dư nợ vay:

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	31/12/2014	31/12/2015
Tổng dư nợ vay	255.143.470.032	239.648.245.027
- Vay và nợ thuế tài chính ngắn hạn	207.170.717.035	191.352.854.908
- Vay và nợ thuế tài chính dài hạn	47.972.752.997	48.295.390.119

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2015 của Lilama 693

- Các khoản phải thu

Đơn vị tính: Đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2014	31/12/2015
	<b>Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>269.399.317.376</b>	<b>364.965.548.966</b>
1	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	182.066.367.911	172.298.133.421
2	Trả trước cho người bán ngắn hạn	3.481.848.539	128.038.437.936
3	Phải thu theo tiến độ HDDX	63.122.166.635	47.547.870.865
4	Phải thu ngắn hạn khác	20.743.034.291	19.802.828.337
5	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(14.100.000)	(2.721.741.493)
	<b>Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>-</b>	<b>66.474.591.200</b>
1	Trả trước cho người bán dài hạn		66.384.591.200
2	Phải thu dài hạn khác		90.000.000

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2015 của Lilama 693

**Các khoản phải trả**

Đơn vị tính: Đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2014	31/12/2015
-----	----------	------------	------------

	<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>347.167.428.527</b>	<b>446.594.285.919</b>
1	Phải trả người bán ngắn hạn	57.511.315.490	44.847.833.051
2	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	903.408.610	144.281.681.760
3	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	27.024.646.495	22.687.838.637
4	Phải trả người lao động	18.257.797.722	18.337.685.297
5	Chi phí phải trả ngắn hạn	21.111.035.976	13.867.978.509
6	Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	302.969.910	-
7	Phải trả ngắn hạn khác	13.812.069.286	11.182.296.436
8	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	207.170.717.035	191.352.854.908
9	Quỹ khen thưởng phúc lợi	1.073.468.003	36.117.321
	<b>Phải thu dài hạn</b>	<b>68.776.903.380</b>	<b>252.525.559.837</b>
1	Phải trả dài hạn người bán	18.057.437.264	17.971.520.024
2	Người mua trả tiền trước dài hạn	860.713.119	186.258.649.694
3	Phải trả dài hạn khác	1.886.000.000	-
4	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	47.972.752.997	48.295.390.119

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2015 của Lilama 693

#### Các khoản đầu tư tài chính

Đơn vị tính: Đồng

STT	Chi tiêu	31/12/2014	31/12/2015
1	<b>Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	-	<b>3.590.005.152</b>
-	Dầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	-	3.590.005.152
2	<b>Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>13.874.880.000</b>	-
-	Dầu tư vào công ty liên doanh liên kết	13.874.880.000	-

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2015 của Lilama 693

#### 10.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2014	Năm 2015
<u>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</u>			

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2014	Năm 2015
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	0,95	1,23
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,80	1,12
<b>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn (%)</b>			
Nợ/Tổng tài sản	%	80,11	86,88
Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	402,77	662,38
<b>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>			
Vòng quay hàng tồn kho	Lần	6,77	7,23
Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	Lần	0,74	0,63
<b>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>			
Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	0,55	0,60
Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	2,07	2,36
Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	0,41	0,31
Lợi nhuận SXKD/Doanh thu thuần	%	1,50	0,76

Nguồn: LILAMA 69-3

**11. Tài sản****11.1. Tài sản cố định****Giá trị tài sản cố định tại thời điểm 31/12/2015**

Đơn vị giá trị: đồng

STT	Khoản mục	Nguyên giá (NG)	Giá trị còn lại (GTCL)	GTCL/NG (%)
<b>I</b>	<b>Tài sản cố định hữu hình</b>	<b>286.645.689.664</b>	<b>175.736.075.458</b>	<b>61,31</b>
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	151.025.974.220	115.053.559.123	76,18
2	Máy móc thiết bị	96.869.522.301	49.279.708.283	50,87
3	Phương tiện vận tải	36.085.007.802	11.254.924.520	31,19
4	Thiết bị, dụng cụ quản lý	2.598.445.341	147.883.532	5,69
5	TSCĐ hữu hình khác	66.740.000	-	-
<b>II</b>	<b>Tài sản cố định vô hình (quyền sử dụng đất)</b>	<b>370.720.000</b>	<b>370.720.000</b>	<b>370.720.000</b>

III	Tài sản cố định thuê tài chính	2.767.434.545	-	-
	<b>Cộng</b>	<b>289.783.844.209</b>	<b>176.106.795.458</b>	<b>61,35</b>

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán 2015 của Lilama 693

12. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang:

Đơn vị giá trị: đồng

STT	Chi tiêu	31/12/2014	31/12/2015
<b>1</b>	<b>Chi phí xây dựng cơ bản dở dang</b>	<b>49.439.808.523</b>	<b>4.688.205.877</b>
-	<i>Dự án nhà máy chế tạo thiết bị Lilama 69-3 Tư Kỳ</i>	<i>47.975.861.536</i>	<i>3.257.330.624</i>
-	<i>Đầu tư công trình phụ trợ</i>	<i>1.463.946.987</i>	<i>1.430.875.253</i>

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán 2015 của Lilama 693





12.1. Tình hình sử dụng đất đai

TT	Diễn giải	Diện tích sử dụng (m <sup>2</sup> )	Công trình trên đất	Mục đích sử dụng	Hình thức sử dụng	Thời hạn thuê	Ghi chú
<b>Khu vực Kinh Môn - Hải Dương</b>							
1	NM CTTB & Đóng tàu Lilama 69-3	1.771	Xây nhà ở tập thể cho CBCNV	Xây nhà ở tập thể cho CBCNV	Thuê đất trả tiền hàng năm theo Hợp đồng số 1028/HĐĐĐ ngày 10/08/2009 cùng giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: A1.569113 cấp ngày 06/04/2009	Từ 07/2003 đến 07/2033	
2	NM CTTB & Đóng tàu Lilama 69-3	23.620	Xây dựng Nhà máy CTTB & đóng tàu Lilama 69-3	Xây dựng Nhà máy CTTB & đóng tàu Lilama 69-3	Thuê đất trả tiền hàng năm theo Hợp đồng số 1028/HĐĐĐ ngày 10/08/2009 cùng giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: BA631306 cấp ngày 28/03/2011	Từ 07/2003 đến 07/2033	



3	Công trình Hoàng Thạch	3.707	Xây dựng văn phòng làm việc	Xây dựng văn phòng làm việc	Thuê đất trả tiền hàng năm theo Hợp đồng số 960/HĐTD ngày 16/02/2009 cùng Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất AL569255 cấp ngày 03/09/2009	Từ 20/09/2005 đến 20/09/2055	
<b>Thành phố Hải Dương</b>							
1	Khu 313 Điện Biên Phủ	1.803	Xây dựng văn phòng làm việc và tập thể CBCNV	Xây dựng văn phòng làm việc và tập thể CBCNV	Thuê đất trả tiền hàng năm theo Hợp đồng số 961/HĐTD ngày 16/02/2009 cùng Giấy chứng nhận quyền sử dụng tạm thời đất ở	19/01/2005 - 19/01/2035	
2	Khu 515 Điện Biên Phủ	26.086	Xây dựng trụ sở làm việc và nhà xưởng sản xuất	Xây dựng trụ sở làm việc và nhà xưởng sản xuất	Thuê đất trả tiền hàng năm theo Hợp đồng số 962/HĐTD ngày 16/02/2009 cùng Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AL56912 cấp ngày 16/04/2009	08/1999 - 14/08/2029	
3	Khu 286B Điện	960	Xây dựng tập thể	Xây dựng tập thể	Thuê đất trả tiền hàng năm		

	Biên Phụ		CBCNV	CBCNV	theo biên bản xác định diện tích đất cho thuê ngày 20/07/2004 cùng giấy chứng nhận quyền sử dụng tạm thời đất ở		
4	NM CTTB Lilama 69-3 Tứ Kỳ	109.471	Xây dựng Nhà máy CTTB Lilama 69-3 Tứ Kỳ	Xây dựng Nhà máy CTTB Lilama 69-3 Tứ Kỳ	Thuê đất trả tiền hàng năm theo Hợp đồng số 1137/HĐTD số ngày 24/05/2010 (đợt 1) cùng giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AL569111 ngày 16/04/2009	04/5/2010-	04/5/2060
5	NM CTTB Lilama 69-3 Tứ Kỳ	529	Xây dựng Nhà máy CTTB Lilama 69-3 Tứ Kỳ	Xây dựng Nhà máy CTTB Lilama 69-3 Tứ Kỳ	Thuê đất trả tiền hàng năm theo Hợp đồng số 1187/HĐTD ngày 14/10/2010 (đợt 2) cùng giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: AL569111 ngày 16/04/2009	04/5/2010-	04/5/2060



Khu vực Quảng Ninh							
1	Quảng Trung - Uông Bí	3.053	Xây dựng văn phòng và nhà ở tập thể CBCNV	Xây dựng văn phòng và nhà ở tập thể CBCNV	Thuê đất trả tiền hàng năm theo Hợp đồng số 125/HĐTD ngày 06/05/2014 cùng giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Y746761 ngày 01/02/2004	01/10/2002- 01/10/2032	
	<b>Tổng</b>	<b>171.000</b>					

Nguồn: LILAMA 69-3

### 13. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức giai đoạn năm 2016

#### 13.1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức năm 2016 (\*)

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2016	% tăng giảm so với năm 2015
Vốn điều lệ	77.697	0
Doanh thu thuần	480.000	15,67
Lợi nhuận sau thuế	3.200	28
Tỉ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,67	-
Tỉ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	4,12	-
Cổ tức	3%	-

Nguồn: Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2016 của LILAMA 69-3

(\*) Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 mới thông qua kế hoạch sản xuất kinh, lợi nhuận và cổ tức năm 2016. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017 Công ty chưa xây dựng kế hoạch.

#### 13.2. Căn cứ xây dựng kế hoạch lợi nhuận, cổ tức

Kế hoạch kinh doanh của Công ty đã được Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc căn cứ tình hình sản xuất kinh doanh hiện tại, các hợp đồng Công ty đã được ký kết và đánh giá tiềm năng của các dự án sắp triển khai.

Bên cạnh đó, trong năm 2016, HĐQT tiếp tục chỉ đạo Công ty hoàn thành các chỉ tiêu, kế hoạch đã đề ra: các nghị quyết đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt theo đúng quy định của Điều lệ Công ty và pháp luật hiện hành. Một số giải pháp cụ thể để thực hiện kế hoạch kinh doanh mà Công ty đã đề ra như sau:

##### ❖ Giải pháp về ngành nghề, thương hiệu và thị trường:

- Tăng cường mối quan hệ với đối tác truyền thống, giữ vững và mở rộng thị trường bảo trì, bảo dưỡng các nhà máy xi măng.
- Mở rộng quan hệ hợp tác với các đối tác nước ngoài nhằm phát triển mạnh lĩnh vực gia công chế tạo thiết bị, lắp tỉ trọng hàng xuất khẩu. Phần đầu trở thành mắt xích quan trọng của các Tập đoàn kinh tế lớn là bạn hàng truyền thống của Công ty trong và ngoài nước trong chuỗi cung ứng toàn cầu.

- Tập trung chỉ đạo thực hiện dự án xi măng Xuân Thành và các dự án trọng điểm khác hoàn thành đúng tiến độ, chất lượng.
  - Đối với thị trường xây lắp: Ưu tiên khai thác phân khúc điện, đặc biệt là các dự án có tên trong Danh mục các dự án nhiệt điện đưa vào vận hành giai đoạn 2013-2020, đồng thời tham gia một cách cân đối hơn vào phân khúc thị trường công nghiệp chế biến/chế tạo.
  - Đối với thị trường cơ khí chế tạo: Mở rộng danh mục sản phẩm trong lớp công nghệ hiện tại, trong đó chú trọng lớp thiết bị phụ trợ cao cấp, đồng thời tham gia vào các hoạt động tạo giá trị cao (thiết kế và quản lý dự án). Xây dựng năng lực để tham gia vào lớp công nghệ cao hơn - chế tạo cấu kiện quan trọng.
- ❖ **Giải pháp về ứng dụng tiến bộ kỹ thuật và công nghệ:**
- Thực hiện chiến lược đổi mới công nghệ, nâng cấp, bổ sung thiết bị tự động hóa; ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất công nghiệp; tăng cường đầu tư ứng dụng tiến bộ kỹ thuật để nâng cao năng suất chất lượng.
  - Về đầu tư: Khai thác sử dụng phát huy tối đa nhà xưởng, máy móc, trang thiết bị đã đầu tư. Đầu tư bổ sung phương tiện vận chuyển, xe cộ phục vụ thi công, nâng cao năng lực thiết bị công nghệ có năng suất, chất lượng và hiệu quả phù hợp với xu thế phát triển hiện nay.
- ❖ **Giải pháp về tài chính, vốn**
- Tăng cường đẩy mạnh công tác thu hồi vốn các công trình, dự án thi công đã hoàn thành để đảm bảo đủ vốn cho SXKD, đẩy nhanh vòng quay của vốn, tiết kiệm tối đa các chi phí, lãi vay.
  - Tiếp tục chỉ đạo thực hiện hiệu quả các nội dung thuộc Đề án tái cấu trúc, nâng cao năng lực quản trị Công ty giai đoạn 2012-2016, định hướng đến năm 2020 đã được Đại hội đồng cổ đông năm 2015 thông qua, tiếp tục tích cực làm việc, chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo chương trình vay vốn ADB.
- ❖ **Giải pháp về quản trị doanh nghiệp:** Sắp xếp, kiện toàn bộ máy quản lý, các phòng ban chức năng tinh gọn hơn. Tiếp tục tuyển dụng mới, đào tạo và đào tạo lại lực lượng lao động; lập quy hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ cán bộ quản lý đáp ứng yêu cầu quản trị doanh nghiệp.
- ❖ **Giải pháp nâng cao năng suất lao động**

- Kiện toàn lại cơ cấu tổ chức các tổ, đội sản xuất; đào tạo, đào tạo lại nhằm nâng cao trình độ quản lý cho tổ trưởng, đội trưởng; sắp xếp lại dây chuyền sản xuất, loại bỏ những khâu và công đoạn thừa, bất hợp lý.
- Đầu tư mua sắm các trang thiết bị, dụng cụ thi công tiên tiến, hiện đại để tăng hiệu quả và năng suất lao động.

❖ **Giải pháp về phát triển nguồn nhân lực:**

Tăng cường công tác tuyển dụng bổ sung nhân sự, đào tạo bồi dưỡng, phát triển nguồn nhân lực nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển kinh doanh của Công ty. Không ngừng cải tiến các quy trình quản lý, quy chế tiền lương nhằm khuyến khích lao động làm việc có trình độ, chuyên môn, năng suất cao và gắn bó lâu dài với Công ty.

❖ **Giải pháp về quản trị rủi ro**

- Xây dựng chính sách chung về quản trị rủi ro, tạo ra sự nhận thức đầy đủ cũng như trách nhiệm của lãnh đạo LILAMA 69-3 và các bộ phận chuyên môn về rủi ro.
- Xây dựng, ban hành, cập nhật sửa đổi bổ sung các quy chế quy định quản lý nội bộ, đảm bảo các hoạt động quản trị, điều hành cũng như tham mưu thừa hành nhiệm vụ phải công khai, minh bạch. Có sự phân công phân nhiệm rõ ràng trong lãnh đạo và các phòng ban trong hoạt động ngăn ngừa, kiểm soát rủi ro.
- Kiện toàn và đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ của cán bộ nhân viên nói chung và bộ phận trực tiếp kiểm soát rủi ro nói riêng, như Ban kiểm soát nội bộ, Phòng Pháp chế thẩm định ... Tiến tới thiết lập bộ phận quản lý rủi ro chuyên trách hoặc phân công Ban kiểm soát nội bộ chịu trách nhiệm chính về tham mưu quản trị rủi ro, thống kê rủi ro.
- Nâng cao trình độ chuyên môn và vị thế của bộ phận quản lý an toàn tại các dự án, công trường.
- Thống kê rủi ro.

**14. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức**

Là một tổ chức tư vấn chuyên nghiệp, Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội (SHS) đã tiến hành khảo sát Doanh nghiệp, thu thập thông tin, nghiên cứu, phân tích một cách cẩn trọng và hợp lý cầu thiết để đưa ra những đánh giá và dự báo về hoạt động kinh doanh của Công ty.

Dựa trên kết quả kinh doanh của Công ty qua các năm 2014 - 2015; căn cứ vào các hợp đồng đã ký kết cũng như sự tăng trưởng nhu cầu về các sản phẩm dịch vụ của Công ty trong những năm tới, với việc áp dụng đồng bộ các giải pháp phát triển kinh doanh, trong trường hợp nền kinh tế vĩ mô không có biến động lớn theo hướng tiêu cực thì SHS đánh giá kế hoạch doanh thu của Công ty được xây dựng một cách hợp lý.

Chúng tôi cũng xin lưu ý rằng, các ý kiến nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ đánh giá của một tổ chức tư vấn, dựa trên những cơ sở thông tin được thu thập có chọn lọc và dựa trên lý thuyết về tài chính chứng khoán mà không hàm ý bảo đảm giá trị của chứng khoán cũng như tính chắc chắn của những số liệu được dự báo. Nhận xét này chỉ mang tính tham khảo với nhà đầu tư khi tự mình ra quyết định đầu tư.

### 15. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh

#### ❖ Về đổi mới tổ chức và nâng cao hiệu lực bộ máy tại Công ty

- Tiếp tục đổi mới, đảm bảo chức năng nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Kiện toàn, ổn định tổ chức Công ty, phân công phân nhiệm rõ ràng, tạo điều kiện phát huy tối đa năng lực của cán bộ.

#### ❖ Về kỹ thuật công nghệ

Thực hiện chiến lược đổi mới công nghệ, nâng cấp, bổ sung thiết bị tự động hóa; ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất; tăng cường đầu tư ứng dụng tiến bộ kỹ thuật để nâng cao năng suất chất lượng. Khai thác có hiệu quả dây chuyền sản xuất đạt sản lượng cao, định mức thấp, ổn định dài ngày và đảm bảo an toàn, môi trường.

#### ❖ Về thị trường, sản phẩm:

- Duy trì tốt công tác SXKD hiện có, đặc biệt là thị trường sửa chữa xi măng; tiếp tục tìm kiếm việc làm, nâng cao sức cạnh tranh và giữ vững mối quan hệ hợp tác tốt với các đối tác có tiềm năng phát triển lâu dài, tiếp cận và bám sát các chủ đầu tư, các tổng thầu để ký kết các hợp đồng mới.
- Duy trì hệ thống quản lý chất lượng ISO trong toàn Công ty, tăng cường kiểm soát chất lượng sản phẩm, công tác an toàn lao động

### 16. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty

Không có





**17. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty**

Không có.

## II. QUẢN TRỊ CÔNG TY

### 1. Hội đồng quản trị

TT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1.	Ông Đỗ Trọng Toàn	Chủ tịch HĐQT	Không điều hành
2.	Ông Vũ Văn Hùng	Thành viên HĐQT chuyên trách	Không điều hành
3.	Ông Cao Việt Cường	Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc	Điều hành
4.	Ông Vũ Văn Cường	Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc	Điều hành
5.	Ông Đỗ Xuân Trường	Thành viên HĐQT, Kế toán trưởng	Điều hành

Các thông tin liên quan đến các thành viên Hội đồng quản trị như sau:

#### a) Ông Đỗ Trọng Toàn – Chủ tịch HĐQT

Họ và tên	: Đỗ Trọng Toàn
Giới tính	: Nam
Ngày tháng năm sinh	: 04/04/1978
Nơi sinh	: Quảng Ninh
CMND/ Hộ chiếu	: 141736981
Ngày cấp/Ngày hết hạn	: 08/06/2010
Nơi cấp	: Hải Dương
Quốc tịch	: Việt Nam
Địa chỉ thường trú	: Lô 95 Vũ Trọng Phụng, Phường Quang Trung, TP Hải Dương, Tỉnh Hải Dương
Điện thoại	: 0912134261
Trình độ chuyên môn:	: Cử nhân kinh tế
Quá trình công tác	:

Từ tháng/ năm Đến tháng/ năm	Chức vụ - đơn vị công tác
//2001-3/2002	Kế toán - Công ty Lắp máy & Xây dựng 69-3 (nay là Công ty cổ phần Lilama 69-3)
4/2002-8/2004	Phụ trách kế toán - Cửa hàng kinh doanh vật tư & giới thiệu SP- Công ty Lắp máy & Xây dựng 69-3
8/2004-4/2006	Phó trưởng phòng Tài chính kế toán - Công ty Lắp máy & Xây dựng 69-3
5/2006-5/2007	Phụ trách phòng Vật tư - Công ty Lắp máy & Xây dựng 69-3

5/2007-11/2007	Trưởng phòng Tài chính kế toán - Công ty Lắp máy & Xây dựng 69-3
12/2007-2/2016	Kế toán trưởng - Công ty cổ phần Lilama 69-3
2/2016-4/2016	Phó tổng giám đốc - Công ty cổ phần Lilama 69-3
11/4/2016- nay	Chủ tịch Hội đồng quản trị - Công ty cổ phần Lilama 69-3

Chức vụ tại công ty	: Chủ tịch Hội đồng Quản trị tại Công ty CP Lilama 69-3
Chức vụ tại tổ chức khác	: Không có
Tổng số cổ phần nắm giữ	:
- Cá nhân sở hữu	: 60.166 cổ phần, chiếm 0,77% vốn điều lệ
- Đại diện sở hữu cho Tổng công ty Lắp máy Việt Nam – CTCP	: 1.942.423 cổ phần, chiếm 25 % vốn điều lệ
Sở hữu của người có liên quan	: Không có
Hành vi vi phạm pháp luật	: Không có
Những khoản nợ đối với Công ty	: Không có
Lợi ích liên quan đối với Công ty	: Không có
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	: Không có

**b) Ông Vũ Văn Hùng – Thành viên Hội đồng quản trị chuyên trách**

Họ và tên	: Vũ Văn Hùng
Giới tính	: Nam
Ngày tháng năm sinh	: 06/03/1958
Nơi sinh	: Hải Dương
CMND/ Hộ chiếu	: 142350273
Ngày cấp/Ngày hết hạn	: 30/08/2005
Nơi cấp	: Hải Dương
Quốc tịch	: Việt Nam
Địa chỉ thường trú	: Khu 17, phường Bình Hàn, TP Hải Dương, tỉnh Hải Dương
Điện thoại	: 0913295643
Trình độ chuyên môn:	: Trung cấp kỹ thuật, Quản lý KTXN Công nghiệp, Đại học phần Công đoàn; Cao cấp lý luận chính trị

Quá trình công tác :

Từ tháng/ năm Đến tháng/ năm	Chức vụ - đơn vị công tác
8/1979 – 1987	Kỹ thuật thi công - Xi nghiệp lắp máy 69-4 (nay là công ty Cổ phần LiLaMa 69-3)
6/1987 - 7/1988	Phó trưởng phòng Tổ chức-HC - Xi nghiệp lắp máy 69-4 (nay là công ty Cổ phần LiLaMu 69-3)
8/1988 - 6/1999	Trưởng phòng Tổ chức-HC - Công ty lắp máy và Xây dựng 69-3
7/1999- 10/2002	Trưởng phòng Tổ chức lao động TL - Công ty lắp máy và Xây dựng 69-3

15/10/2002 -9/2013	Phó giám đốc( phó tổng giám đốc ) công ty - Công ty lắp máy và Xây dựng 69-3 (nay là Công ty cổ phần Lilama 69-3 )
4/2013 - nay	Thành viên Hội đồng quản trị - Công ty Cổ phần Lilama 69-3

Chức vụ tại công ty : Thành viên Hội đồng quản trị chuyên trách  
 Chức vụ tại tổ chức khác : Không có  
 Tổng số cổ phần nắm giữ :  
 - Cá nhân sở hữu : 20.320 cổ phần, chiếm 0,262% vốn điều lệ  
 - Đại diện sở hữu : 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ  
 Sở hữu của người có liên quan : Không có  
 Hành vi vi phạm pháp luật : Không có  
 Những khoản nợ đối với Công ty : Không có  
 Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không có  
 Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không có

**c) Ông Cao Viết Cường – Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc**

Họ và tên : Cao Viết Cường  
 Giới tính : Nam  
 Ngày tháng năm sinh : 30/03/1975  
 Nơi sinh : Quảng Ninh  
 CMND/ Hộ chiếu : 100629643  
 Ngày cấp/Ngày hết hạn : 07/8/2007  
 Nơi cấp : Quảng Ninh  
 Quốc tịch : Việt Nam  
 Địa chỉ thường trú : Lô D3, Chung cư Lilama, Phường Bình Hàn, TP Hải Dương, Tỉnh Hải Dương  
 Điện thoại : 0913256462  
 Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ Quản trị kinh doanh  
 Quá trình công tác :

Từ tháng/ năm Đến tháng/ năm	Chức vụ - đơn vị công tác
6/1997-3/1998	Chuyên viên kinh tế - Công ty Lắp máy & Xây dựng 69-3 (nay là Công ty cổ phần Lilama 69-3)
3/1998-8/1998	Phó trưởng phòng Kinh tế - Công ty Lắp máy & Xây dựng 69-3
8/1998-3/2000	Phụ trách KT - KT Đội công trình xi măng Nghi Sơn - Công ty Lắp máy & Xây dựng 69-3
3/2000-8/2002	Phó trưởng phòng Kinh tế - Kỹ thuật - Công ty Lắp máy & Xây dựng 69-3
9/2002-8/2005	Trưởng phòng Kinh tế - Kỹ thuật - Công ty Lắp máy &

	Xây dựng 69-3
9/2005-5/2006	Phó Giám đốc Nhà máy CTTB Hải Dương - Công ty Lắp máy & Xây dựng 69-3
5/2006-11/2007	Đội trưởng đội công trình xi măng Cẩm Phả - Công ty cổ phần Lilama 69-3
12/2007-9/2013	Tổng giám đốc - Công ty cổ phần Dịch vụ công nghiệp Lilama
10/2013-3/2015	Trưởng phòng Kinh tế - kỹ thuật - Công ty cổ phần Lilama 69-3
3/2015-8/2015	Phó tổng giám đốc - Công ty cổ phần Lilama 69-3
9/2015- nay	Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc - Công ty cổ phần Lilama 69-3

Chức vụ tại công ty	: Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc
Chức vụ tại tổ chức khác	: Không có
Tổng số cổ phần nắm giữ	:
- Cá nhân sở hữu	: 79.326 cổ phần, chiếm 1,021% vốn điều lệ
- Đại diện sở hữu cho Tổng Công ty Lắp máy Việt Nam CTCP	: 1.846.792 cổ phần, chiếm 23,77% vốn điều lệ
Sở hữu của người có liên quan	: Không có
Hành vi vi phạm pháp luật	: Không có
Những khoản nợ đối với Công ty	: Không có
Lợi ích liên quan đối với Công ty	: Không có
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	: Không có

**d) Ông Vũ Văn Cương – Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc**

Họ và tên	: Vũ Văn Cương
Giới tính	: Nam
Ngày tháng năm sinh	: 25/04/1960
Nơi sinh	: Thái Bình
CMND/ Hộ chiếu	: 142649096
Ngày cấp/ Ngày hết hạn	: 19/06/2006
Nơi cấp	: Hải Dương
Quốc tịch	: Việt Nam
Địa chỉ thường trú	: Số nhà A602 toà nhà Lilama, 124 Minh Khai, Hai Bà Trưng, Hà Nội.
Điện thoại	: 0912571147
Trình độ chuyên môn	: Kỹ sư cơ khí chế tạo máy
Quá trình công tác	:

Từ tháng/ năm	Đến tháng/ năm	Chức vụ - đơn vị công tác
---------------	----------------	---------------------------

5/1982-10/1983	Cán bộ kỹ thuật - Liên hợp Lắp máy 69
11/1983-5/1988	Cán bộ kỹ thuật - Xí nghiệp Lắp máy 69-3 (nay là Công ty cổ phần Lilama 69-3)
6/1994-12/1999	Đội trưởng công trình - Công ty Lắp máy & Xây dựng 69-3
1/2000-4/2001	Trưởng văn phòng đại diện tại công trình xi măng Nghi Sơn - Tổng công ty Lắp máy Việt Nam
5/2001-7/2002	Trưởng phòng Kinh tế - Kỹ thuật - Công ty Lắp máy & Xây dựng 69-3
8/2002-10/2003	Phó Giám đốc Công ty - Công ty Lắp máy & Xây dựng 69-3
11/2003-12/2011	Giám đốc các ban dự án Xi măng Sông Thao, Xi măng Đô Lương, Thủy điện Lai Châu - Tổng công ty Lắp máy Việt Nam
1/2012-10/2013	Chủ tịch Hội đồng quản trị - Công ty cổ phần Lilama Hà Nội
11/2013-2/2014	Phó trưởng phòng Quản lý cơ giới - Tổng công ty Lắp máy Việt Nam
3/2014- 4/2016	Phó giám đốc Ban dự án lọc hoá dầu Nghi Sơn - Tổng công ty Lắp máy Việt Nam
5/2016- nay	Thành viên HĐQT, Phó tổng giám đốc - Công ty cổ phần Lilama 69-3

Chức vụ tại công ty	: Thành viên Hội đồng quản trị, Phó Tổng Giám đốc
Chức vụ tại tổ chức khác	: Không có
Tổng số cổ phần nắm giữ	:
- Cá nhân sở hữu	: 0 cổ phần
- Đại diện sở hữu	: 0 cổ phần
Sở hữu của người có liên quan	: Không có
Hành vi vi phạm pháp luật	: Không có
Những khoản nợ đối với Công ty	: Không có
Lợi ích liên quan đối với Công ty	: Không có
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	: Không có

**e) Ông Đỗ Xuân Trường – Thành viên HĐQT, Kế toán trưởng**

Họ và tên	: Đỗ Xuân Trường
Giới tính	: Nam
Ngày tháng năm sinh	: 22/07/1981
Nơi sinh	: Ninh Bình
CMND/ Hộ chiếu	: 012989688
Ngày cấp/Ngày hết hạn	: 28/12/2007
Nơi cấp	: Hà Nội

Quốc tịch : Việt Nam  
 Địa chỉ thường trú : Phòng 507, Cầu thang 2, A25 Khu tập thể Nghĩa Tân, Cầu Giấy, Hà Nội  
 Điện thoại : 0983841568  
 Trình độ chuyên môn : Cử nhân tài chính doanh nghiệp  
 Quá trình công tác :

Từ tháng/ năm Đến tháng/ năm	Chức vụ - Đơn vị công tác
2005-11/2006	Kế toán viên - Công ty cổ phần sữa Hà Nội
12/2006-2/2016	Kế toán viên - Tổng công ty Lắp máy Việt Nam
16/2/2016 – nay	Thành viên Hội đồng quản trị, Kế toán trưởng công ty - Công ty cổ phần Lilama 69-3

Chức vụ tại công ty : Thành viên Hội đồng quản trị, Kế toán trưởng  
 Chức vụ tại tổ chức khác : Không có  
 Tổng số cổ phần nắm giữ :  
 - Cá nhân sở hữu : 5.262 cổ phần, chiếm 0.067% vốn điều lệ.  
 - Đại diện sở hữu cho Tổng công ty Lắp máy Việt Nam – CTCP : 1.398.544 cổ phần, chiếm 18% vốn điều lệ  
 Sở hữu của người có liên quan : Không có  
 Hành vi vi phạm pháp luật : Không có  
 Những khoản nợ đối với Công ty : Không có  
 Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không có  
 Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không có

## 2. Ban kiểm soát

TT	Họ và tên	Chức vụ
1.	Bà Cao Thị Dự	Trưởng ban kiểm soát
2.	Bà Nguyễn Thị Minh Phương	Thành viên ban kiểm soát
3.	Ông Lưu Sỹ Học	Thành viên ban kiểm soát

### a) Bà Cao Thị Dự – Trưởng ban kiểm soát

Họ và tên : Cao Thị Dự  
 Giới tính : Nữ  
 Ngày tháng năm sinh : 22/02/1968  
 Nơi sinh : Thái Bình  
 CMND/ Hộ chiếu : 142493739  
 Ngày cấp/ Ngày hết hạn : 22/06/2005  
 Nơi cấp : Hải Dương

Quốc tịch : Việt Nam  
 Địa chỉ thường trú : Khu 12 Phường Bình Hòa, Thành phố Hải Dương, Tỉnh Hải Dương  
 Điện thoại : 0913295642  
 Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế - chuyên ngành kế toán doanh nghiệp  
 Quá trình công tác :

Từ tháng/ năm Đến tháng/ năm	Chức vụ - đơn vị công tác
12/1989-7/1997	Nhân viên Kế toán - Công ty Lắp máy & Xây dựng 69-3 (nay là Công ty cổ phần Lilama 69-3)
8/1997-10/2000	Phó trưởng phòng tài vụ - Công ty Lắp máy & Xây dựng 69-3
11/2000-6/2002	Phụ trách phòng Kế hoạch - Đầu tư - Công ty Lắp máy & Xây dựng 69-3
7/2002-2/2003	Trưởng ban Quản lý dự án làng Lilama - Công ty Lắp máy & Xây dựng 69-3
3/2003-12/2006	Trưởng phòng Quản lý Dự án - Công ty Lắp máy & Xây dựng 69-3
1/2007-9/2009	Phó giám đốc Trung tâm tư vấn thiết kế - Công ty cổ phần Lilama 69-3
10/2009-5/2013	Trưởng ban Quản lý dự án Nhà máy CTTB Lilama 69-3 - Công ty cổ phần Lilama 69-3
6/2013-2/2016	Kế toán trưởng - Công ty cổ phần dịch vụ CN Lilama; Công ty CP Thiết kế công nghiệp & hệ thống kỹ thuật Lilama 69-3
3/2016-4/2016	Phó trưởng phòng Kế hoạch - Đầu tư - Công ty cổ phần Lilama 69-3
4/2016 – nay	Trưởng ban Kiểm soát - Công ty cổ phần Lilama 69-3

Chức vụ tại công ty : Trưởng ban kiểm soát  
 Chức vụ tại tổ chức khác : Không có  
 Tổng số cổ phần nắm giữ :  
 - Cổ nhân sở hữu : 15.730 cổ phần, chiếm 0,202% vốn điều lệ  
 - Đại diện sở hữu : 0 cổ phần  
 Sở hữu của người có liên quan : Không có  
 Hành vi vi phạm pháp luật : Không có  
 Những khoản nợ đối với Công ty : Không có  
 Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không có  
 Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không có

**b) Bà Nguyễn Thị Minh Phượng – Thành viên Ban kiểm soát**

Họ và tên : Nguyễn Thị Minh Phượng  
 Giới tính : Nữ



Ngày tháng năm sinh : 21/09/1980  
 Nơi sinh : Hải Dương  
 CMND/ Hộ chiếu : 030180001466  
 Ngày cấp/ Ngày hết hạn : 14/04/2016  
 Nơi cấp : Hải Dương  
 Quốc tịch : Việt Nam  
 Địa chỉ thường trú : SN 25D, 15/44 Cựu Khê , Khu 9 Phường Bình hàn, Thành phố Hải Dương, Tỉnh Hải Dương  
 Điện thoại : 0975548199  
 Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế  
 Quá trình công tác :

Từ tháng/ năm Đến tháng/ năm	Chức vụ - đơn vị công tác
9/2003-4/2011	Nhân viên phòng Tổ chức lao động – TL - Công ty cổ phần Lilama 69-3
5/2011- nay	Thành viên ban kiểm soát, nhân viên phòng Tổ chức - nhân sự - Công ty cổ phần Lilama 69-3

Chức vụ tại công ty : Thành viên Ban kiểm soát  
 Chức vụ tại tổ chức khác : Không có  
 Tổng số cổ phần nắm giữ :  
 - Cá nhân sở hữu : 350 cổ phần, chiếm 0,005% vốn điều lệ  
 - Đại diện sở hữu : 0 cổ phần  
 Sở hữu của người có liên quan : Không có  
 Hành vi vi phạm pháp luật : Không có  
 Những khoản nợ đối với Công ty : Không có  
 Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không có  
 Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không có

**c) Ông Lưu Sỹ Học – Thành viên Ban kiểm soát**

Họ và tên : Lưu Sỹ Học  
 Giới tính : Nam  
 Ngày tháng năm sinh : 11/06/1978  
 Nơi sinh : Vĩnh Phúc  
 CMND/ Hộ chiếu : 013402907  
 Ngày cấp/ Ngày hết hạn : 27/05/2011  
 Nơi cấp : Hà Nội  
 Quốc tịch : Việt Nam  
 Địa chỉ thường trú : Tổ 36 Cụm 5, Phường Xuân La, Quận Tây Hồ, TP Hà Nội.  
 Điện thoại : 0903271168  
 Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế



## Quá trình công tác

Từ tháng/ năm Đến tháng/ năm	Chức vụ - đơn vị công tác
Từ năm 2000 đến 4/2005	Phụ trách kế toán - Công ty Cổ phần Xây lắp Hùng Vương
Từ T5/2005 đến 3/2008	Chuyên viên Phòng Tài chính Kế toán - Tổng công ty Lắp máy Việt Nam - Công ty TNHH một thành viên
Từ 4/2008 đến 12/2008	Kế toán trưởng - Công ty TNHH MTV Đóng tàu Hải Phòng
Từ 01/2009 đến nay	Chuyên viên Phòng Tài chính Kế toán - Tổng công ty Lắp máy Việt Nam - CTCP
26/4/2012 đến nay	Thành viên BKS CTCP Lilama 693

Chức vụ tại công ty	: Thành viên Ban kiểm soát
Chức vụ tại tổ chức khác	: Không có
Tổng số cổ phần nắm giữ	:
- Cá nhân sở hữu	: 0 cổ phần
- Đại diện sở hữu	: 0 cổ phần
Sở hữu của người có liên quan	: Không có
Hành vi vi phạm pháp luật	: Không có
Những khoản nợ đối với Công ty	: Không có
Lợi ích liên quan đối với Công ty	: Không có
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	: Không có

## 3. Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý

TT	Họ và tên	Chức vụ
1.	Ông Cao Việt Cường	Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc
2.	Ông Vũ Văn Cương	Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc
3.	Ông Nguyễn Quốc Khánh	Phó Tổng Giám đốc
4.	Ông Đào Việt Khuây	Phó Tổng Giám đốc

Các thông tin liên quan đến các thành viên Ban Tổng Giám đốc như sau:

## a) Ông Cao Việt Cường – Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc

Xem trong mục thông tin có liên quan đến thành viên HĐQT

## b) Ông Vũ Văn Cương – Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc

Xem trong mục thông tin có liên quan đến thành viên HĐQT

## c) Ông Nguyễn Quốc Khánh – Phó Tổng Giám đốc

Họ và tên : Nguyễn Quốc Khánh  
 Giới tính : Nam  
 Ngày tháng năm sinh : 14/08/1976  
 Nơi sinh : Hải Dương  
 CMND/ Hộ chiếu : 141788084  
 Ngày cấp/ Ngày hết hạn : 26/04/2012  
 Nơi cấp : Hải Dương  
 Quốc tịch : Việt Nam  
 Địa chỉ thường trú : Số 113 Đặng Quốc Chinh, Phường Lê Thanh Nghị, TP Hải Dương, Tỉnh Hải Dương  
 Điện thoại : 0913050575  
 Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ quản trị kinh doanh  
 Quá trình công tác :

Từ tháng/ năm Đến tháng/ năm	Chức vụ - đơn vị công tác
4/1999-2/2002	Cán bộ kỹ thuật - Công ty Lắp máy & Xây dựng 69-3 (Nay là Công ty cổ phần Lilama 69-3)
3/2002-12/2002	Đội phó đội công trình Nghi Sơn - Công ty Lắp máy & Xây dựng 69-3
1/2003-3/2004	Đội trưởng công trình Nghi Sơn - Công ty Lắp máy & Xây dựng 69-3
4/2004-1/2005	Phó trưởng phòng Kinh tế - kỹ thuật - Công ty Lắp máy & Xây dựng 69-3
2/2005-7/2006	Phụ trách phòng Thị trường - Công ty Lắp máy & Xây dựng 69-3
8/2006-12/2009	Trưởng phòng thị trường - Công ty cổ phần Lilama 69-3
1/2010 -8/2012	Tổng giám đốc - Công ty cổ phần Dịch vụ công nghiệp Lilama 69-3
9/2012- nay	Phó tổng giám đốc - Công ty cổ phần Lilama 69-3

Chức vụ tại công ty : Phó Tổng Giám đốc Công ty  
 Chức vụ tại tổ chức khác : Không có  
 Tổng số cổ phần nắm giữ :  
 - Cá nhân sở hữu : 33.357 cổ phần, chiếm 0.429% vốn điều lệ  
 - Đại diện sở hữu : 0 cổ phần  
 Sở hữu của người có liên quan : Không có  
 Hành vi vi phạm pháp luật : Không có  
 Những khoản nợ đối với Công ty : Không có  
 Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không có

Quyền lợi mẫu thuẫn với Công ty : Không có

**d) Ông Đào Việt Khuây – Phó Tổng Giám đốc**

Họ và tên : Đào Việt Khuây  
 Giới tính : Nam  
 Ngày tháng năm sinh : 29/05/1960  
 Nơi sinh : Thái Bình  
 CMND/ Hộ chiếu : 142005769  
 Ngày cấp/ Ngày hết hạn : 13/10/2014  
 Nơi cấp : Hải Dương  
 Quốc tịch : Việt Nam  
 Địa chỉ thường trú : 40/286 Đường Điện Biên Phủ, Phường Bình Hàn, TP Hải Dương  
 Điện thoại : 0913255810  
 Trình độ chuyên môn : Kỹ sư chế tạo máy  
 Quá trình công tác :

Từ tháng/ năm Đến tháng/ năm	Chức vụ - đơn vị công tác
11/1982- 9/1983	Kỹ thuật thi công - Xí nghiệp liên hợp lắp máy 69
10/1983- 3/1987	Nhân viên phòng kỹ thuật - Xí nghiệp lắp máy 69 - 3 - Uông Bí - Quảng Ninh
4/1987 - 2/1988	Kỹ thuật thi công - Xí nghiệp liên hợp lắp máy 45
3/1988 - 8/1991	Đội phó đội Đắt đèn - Công ty lắp máy & XD 69-3
9/1991 - 4/2003	Lần lượt giữ các chức vụ: Đội trưởng công trình, Trưởng phòng thiết bị, Trưởng ban quản lý dự án - Công ty lắp máy & XD 69-3
5/2003 - 5/2005	Giám đốc Nhà máy CTTB & Đóng tàu - Công ty lắp máy & XD 69-3
6/2005 - 7/2008	Phó tổng giám đốc Công ty kiêm giám đốc Nhà máy CTTB Hải Dương - Công ty Cổ phần Lilama 69-3
8/2008 - 8/2012	Phó tổng giám đốc Công ty được giao nhiệm vụ giữ chức Tổng giám đốc Công ty CP ĐT & CTTB lilama 69-3 Cửa Ông (Công ty liên kết) - Công ty cổ phần Lilama 69-3
9/2012 đến nay	Phó tổng giám đốc Công ty - Công ty cổ phần Lilama 69- 3

Chức vụ tại công ty : Phó Tổng Giám đốc Công ty  
 Chức vụ tại tổ chức khác : Không có  
 Tổng số cổ phần nắm giữ :  
 - Cá nhân sở hữu : 28.199 cổ phần, chiếm 0,363% vốn điều lệ  
 - Đại diện sở hữu : 0 cổ phần

Số hữu của người có liên quan	: Không có
Hành vi vi phạm pháp luật	: Không có
Những khoản nợ đối với Công ty	: Không có
Lợi ích liên quan đối với Công ty	: Không có
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	: Không có

e) **Ông Đỗ Xuân Trường – Kế toán trưởng**

Xem trong mục thông tin có liên quan đến thành viên HĐQT

#### 4. Kế hoạch tăng cường quản trị công ty

Để đạt được mục tiêu sản xuất kinh doanh đề ra Hội đồng quản trị đã nhanh chóng triển khai các biện pháp tăng cường quản trị Công ty. Cụ thể là:

- Ban hành quy chế quản trị Công ty phù hợp với các quy định mới của Luật doanh nghiệp năm 2014 và các quy định hiện hành.
- Hoàn thiện định hướng phát triển của Công ty trong giai đoạn 05 năm tới; xác định rõ định hướng ngành nghề để xây dựng chiến lược đầu tư, chiến lược kinh doanh dịch vụ đảm bảo cho sự phát triển bền vững của Công ty; xác định giá trị cốt lõi của Công ty.
- Tiếp tục hoàn thiện các quy chế quản lý nhằm tăng cường hiệu lực hoạt động của bộ máy, nâng cao tính chủ động, tự chịu trách nhiệm của các đơn vị.
- Chỉ đạo và tăng cường công tác kiểm tra kiểm soát đảm bảo cho các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị; các quy định của pháp luật và quy chế quản lý nội bộ được thực thi trong toàn công ty.
- Triển khai mạnh mẽ các giải pháp tái cấu trúc quản trị doanh nghiệp; hoàn thiện và áp dụng các quy trình, phương thức quản trị doanh nghiệp thật sự khoa học, tính gọn nhẹ bảo hiệu quả hoạt động của bộ máy quản lý.
- Tiếp tục hoàn thiện các chính sách đối với người lao động nhằm thu hút nhân tài và tạo sự gắn bó của người lao động đối với Công ty.
- Tiếp tục chỉ đạo ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin phục vụ quản lý.

### III. PHỤ LỤC

1. **Phụ lục 01:** Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh;
2. **Phụ lục 02:** BCTC kiểm toán năm 2015

Hải Dương, ngày 16 tháng 9 năm 2016  
CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 69-3



TỔNG GIÁM ĐỐC  
*Cao Việt Cường*

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN - HÀ NỘI



TỔNG GIÁM ĐỐC  
*Vũ Đức Tiến*